

TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA ĐẾN BẤT BÌNH ĐẲNG THU NHẬP Ở KHU VỰC TRUNG DU MIỀN NÚI PHÍA BẮC VIỆT NAM

● HỒ HƯƠNG LIÊN

Khoa Kế toán - Tài chính, Trường Đại học Điện lực

DOI: <https://doi.org/10.62831/202504032>

TÓM TẮT:

Vùng Trung du và miền núi phía Bắc là một trong sáu vùng kinh tế của Việt Nam, nhận được sự quan tâm của Chính phủ nhưng lại là vùng còn nhiều những vấn đề về kinh tế xã hội nổi trội như thu nhập bình quân đầu người thấp nhất cả nước hay mức bất bình đẳng thu nhập cao nhất. Do vậy, bài nghiên cứu trình bày kết quả phân tích và xác định sự tương tác giữa các yếu tố chính sách tài khóa và chênh lệch thu nhập để giải quyết bất bình đẳng thu nhập ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc. Các phát hiện nhấn mạnh tiềm năng của việc tăng đầu tư và nâng cao trình độ học vấn của hộ gia đình là những yếu tố quan trọng để cải thiện bất bình đẳng thu nhập và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tại Khu vực. Bằng cách xem xét các yếu tố này, các nhà hoạch định chính sách và chiến lược kinh tế của Việt Nam có thể đưa ra các biện pháp hiệu quả để giảm thiểu bất bình đẳng và thúc đẩy phát triển bền vững vùng kinh tế này.

Từ khóa: tăng trưởng kinh tế, bất bình đẳng thu nhập, chính sách tài khóa, thuế, Trung du miền núi phía Bắc.

1. Đặt vấn đề

Mối quan hệ về tăng trưởng kinh tế và bất bình đẳng thu nhập vẫn đang thu hút được nhiều sự quan tâm từ các nhà chính sách trên thế giới (Aiyar & Ebeke, 2020; Bjørnskov, 2008; Erman & Te Kaat, 2019; Glomm & Kaganovich, 2008; Sylwester, 2000). Ở các nền kinh tế đang phát triển, khoảng cách thu nhập giữa người giàu và người nghèo đang ở mức cao và ngày càng tăng (Dabla-Norris, 2015). Bất bình đẳng tăng cao sẽ thúc đẩy sự gia tăng của các vấn đề xã hội, từ đó ảnh hưởng đến sự ổn định của chính trị (Barro, 2000).

Việt Nam được phân chia về mặt địa lý và sinh thái thành sáu vùng riêng biệt với các đặc điểm tự nhiên và kinh tế xã hội độc đáo. Việc phân chia này

ảnh hưởng đến lợi ích và thách thức đối với tiến bộ kinh tế ở mỗi vùng. Ngoài ra, địa điểm tái định cư tác động đến sinh kế của hộ gia đình (Vanclay, 2017). Đặc biệt, kinh tế các vùng núi hoặc vùng sâu vùng xa thường kém năng suất hơn bởi khả năng tiếp cận hạn chế với các dịch vụ thiết yếu như cơ sở hạ tầng, chăm sóc sức khỏe và giáo dục. Do đó, những khu vực này có mức sống thấp hơn các khu vực khác Kang và Imai (2012).

Trung du miền núi phía Bắc (TDMNPB) là một trong sáu vùng kinh tế của Việt Nam có vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Khu vực này cũng luôn nhận được sự quan tâm của Chính phủ trong việc đầu tư phát triển, đặc biệt là phát triển kinh tế (Bộ Chính trị,

2022). Theo kết quả Khảo sát mức sống của người dân năm 2023 của Tổng cục Thống kê, khu vực này vẫn đang là vùng có mức thu nhập bình quân đầu người thấp nhất cả nước (3,44 triệu đồng/tháng), đồng thời cũng là khu vực có chỉ số bất bình đẳng cao nhất cả nước (hệ số GINI bằng 0.411) (Tổng cục Thống kê, 2023). Vì vậy, để khu vực TDMNPB đạt được mục tiêu đến năm 2030, trở thành vùng phát triển xanh, bền vững và toàn diện theo Quyết định số 369/QĐ-TTg thì việc đưa ra những giải pháp giải quyết tình trạng khoảng cách giữa tăng trưởng kinh tế và bất bình đẳng thu nhập là rất cần thiết.

Giải quyết bất bình đẳng kinh tế đòi hỏi phải phối hợp nhiều công cụ chính sách, trong đó có chính sách tài khóa. Phân phối lại thu nhập cũng là một trong ba chức năng thiết yếu của chính sách tài khóa, bên cạnh việc hỗ trợ ổn định kinh tế vĩ mô và thúc đẩy tăng trưởng.

Bài viết sẽ trình bày về tác động của chính sách tài khóa đến tăng trưởng kinh tế và bất bình đẳng trong phân phối thu nhập ở khu vực TDMNPB.

2. Tổng quan nghiên cứu

2.1. Chính sách tài khóa và bất bình đẳng thu nhập

Chính sách tài khóa (CSTK) là “việc thiết lập mức chi tiêu và thuế của chính phủ bởi các nhà hoạch định chính sách” (Mankiw, 2021), đồng thời cũng được coi là “một công cụ chính sách quan trọng để đảm bảo phân phối thu nhập” (Malla & Pathranarakul, 2022). Về mặt lý thuyết, CSTK tác động đến phân phối thu nhập thông qua các kênh thuế, chi tiêu công và chuyển nhượng (Salotti & Trecroci, 2018).

CSTK thông qua thuế tác động đến bất bình đẳng qua nhiều kênh khác nhau. Thuế tác động đến phân phối thu nhập và của cải sau thuế. Một trong những công cụ thuế quan trọng nhất để làm giảm bất bình đẳng thu nhập là thuế lũy tiến cá nhân (Barannyk et al., 2021). Nghiên cứu của Oishi et. al. (2018) đã chỉ ra, trong những năm nước Mỹ thực hiện mức thuế lũy tiến cao hơn, nhóm 40% có phân phối thu nhập thấp có xu hướng hạnh phúc hơn, điều này được giải thích bằng sự giảm đi của bất bình đẳng thu nhập. Thuế làm giảm bất bình đẳng thu nhập bằng cách tạo ra nguồn thu để tài trợ cho chi tiêu công trong việc tái phân phối thu nhập (chi

chuyển nhượng). Các chương trình chi chuyển nhượng cho các hoạt động an sinh xã hội thường có lợi cho người nghèo nhiều hơn người giàu. Thuế có thể ảnh hưởng đến mức độ bất bình đẳng thông qua tác động đến tiết kiệm hoặc đầu tư. Chính sách tái phân phối có tác động đến sự tích lũy vốn con người, đặc biệt, các chính sách tài khóa lũy tiến và các biện pháp nới lỏng các hạn chế tín dụng cho phép những người có thu nhập thấp đầu tư nhiều hơn vào phát triển con người, giúp tăng thu nhập tương đối của họ trong tương lai (Benabou, 2000).

Bên cạnh đó, CSTK thông qua chi tiêu công ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận dịch vụ y tế, giáo dục và các dịch vụ an sinh xã hội khác. Chi tiêu công hướng tới phát triển cơ sở hạ tầng, chăm sóc sức khỏe và giáo dục cũng giúp đạt được các mục tiêu công bằng (Muinel-Gallo & Roca-Sagalés, 2011).

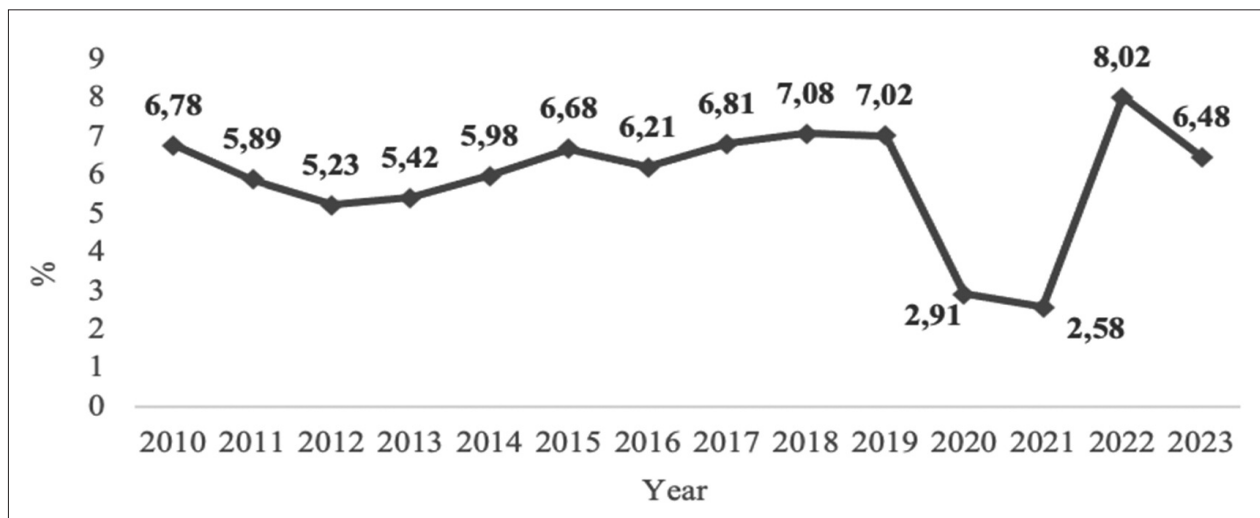
Do hạn chế về mặt số liệu, bài nghiên cứu tập trung đánh giá các tác động của thuế và các chỉ số đầu tư hộ gia đình, chi tiêu y tế của hộ gia đình, lương hưu của hộ gia đình, an sinh xã hội và trình độ học vấn của chủ hộ thông qua chi tiêu công.

2.2. Khu vực Trung du miền núi phía Bắc Việt Nam

Trung du miền núi phía Bắc là một trong sáu vùng kinh tế trọng điểm của Việt Nam, có tiềm năng lớn để phát triển kinh tế thương mại biên giới, tạo điều kiện thuận lợi cho các kết nối thương mại với Trung Quốc và Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). Khu vực này giàu tài nguyên, khoáng sản và thủy điện, có thế mạnh về phát triển công nghiệp và chế biến khoáng sản. Tuy nhiên, đây vẫn là vùng lõi nghèo đói và nhiều thách thức nhất của nước ta.

Cùng với sự quan tâm đặc biệt của Chính phủ, trong những năm vừa qua, khu vực TDMNPB đã đạt được một số những thành tựu kinh tế, tốc độ tăng trưởng GRDP của vùng tương đối ổn định (Biểu đồ 1).

Trong giai đoạn 2019 - 2021, do tác động của đại dịch Covid-19, GRDP của vùng giảm mạnh từ 7,02% (năm 2019) xuống còn 2,91% (năm 2020) và 2,58% (năm 2021). Tuy nhiên, từ năm 2021 đến nay, tốc độ tăng trưởng GRDP của vùng đang có xu hướng tăng trở lại. Năm 2022, vùng dẫn đầu cả nước về tăng trưởng GRDP với 8,02%, trong đó, các

Biểu đồ 1: Tăng trưởng GRDP của khu vực TDMNPB giai đoạn 2010-2023 (%)

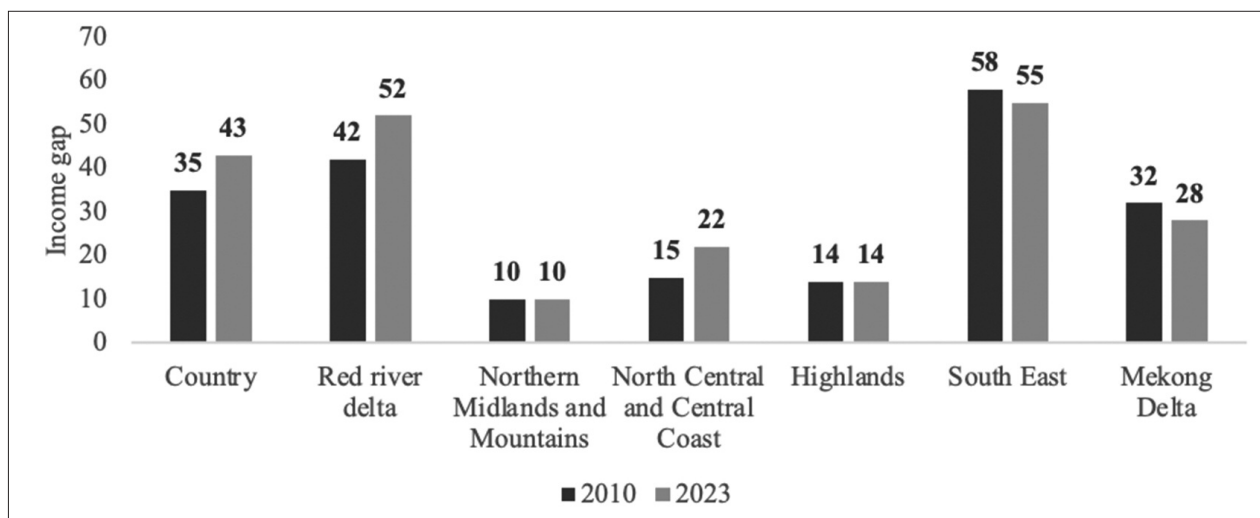
Nguồn: Tác giả tổng hợp và phân tích

tỉnh có tốc độ tăng trưởng cao nhất vùng là Sơn La (14,8%), Lào Cai (14,5%), Lai Châu (14,2%) và Thái Nguyên (14,5%). (Biểu đồ 2)

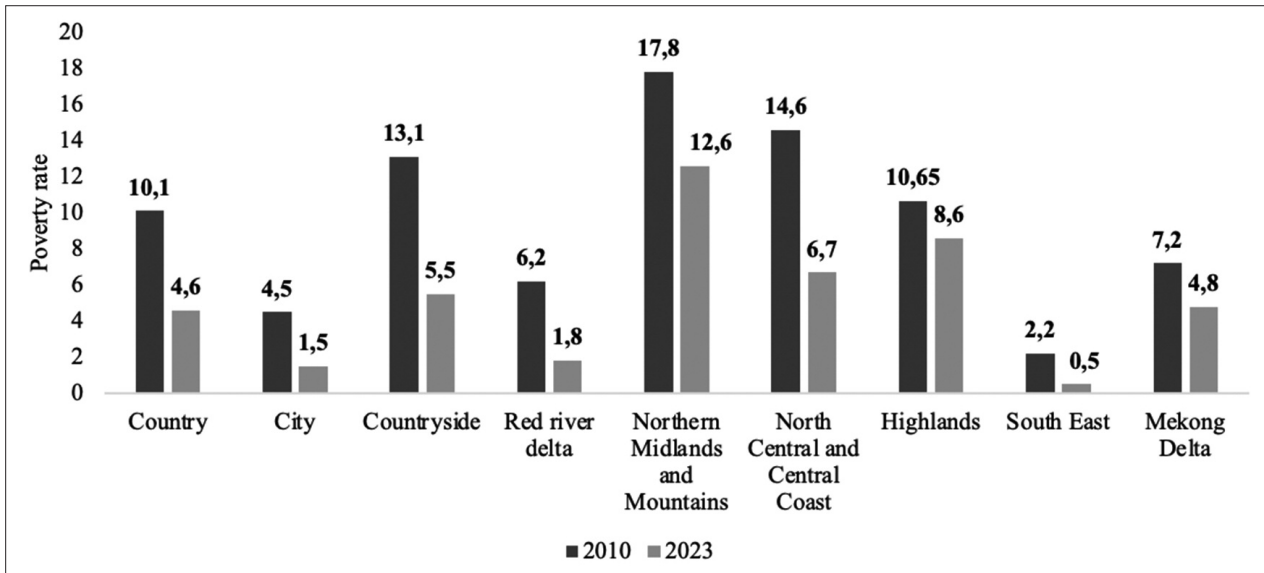
Tuy có mức độ tăng trưởng GRDP ổn định, xong TDMNPB vẫn là vùng có mức thu nhập bình quân đầu người thấp nhất cả nước. Năm 2018, thu nhập bình quân đầu người của vùng này là gần 2,5 triệu đồng/tháng. Đến năm 2022, con số này đã tăng lên 3,17 triệu đồng/tháng, vẫn duy trì vị trí thấp nhất về thu nhập bình quân so với cả nước.

Biểu đồ 2 cho thấy, từ năm 2010 đến năm 2023, vùng TDMNPB đã thu hẹp khoảng cách thu nhập với vùng Đông Nam Bộ, Tây Nguyên và đồng bằng sông Cửu Long nhưng lại nới rộng khoảng cách với các vùng khác. Mối tương quan giữa vùng TDMNPB và đồng bằng sông Hồng là điều đáng lưu ý, với thực tế là vùng TDMNPB được coi là vùng đệm sinh thái, đảm bảo an ninh môi trường cho đồng bằng Bắc Bộ. (Biểu đồ 3)

Tỷ lệ hộ nghèo ở tất cả các vùng của Việt Nam

Biểu đồ 2: Khoảng cách thu nhập của khu vực Trung du miền núi phía Bắc so với các vùng khác trong cả nước

Nguồn: Tác giả tổng hợp và phân tích

Biểu đồ 3: Tỷ lệ đói nghèo của TDMNPB so với các vùng khác trong cả nước

Nguồn: Tác giả tổng hợp và phân tích

đều giảm từ năm 2010 đến năm 2023 (Biểu đồ 3). Theo công bố của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều toàn quốc (bao gồm cả tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo) vào năm 2023 là 5,71%. Năm 2023, cả nước vẫn còn hơn 1,58 triệu hộ nghèo và cận nghèo đa chiều.

Biểu đồ 3 cũng chỉ ra TDMNPB có tỷ lệ hộ nghèo cao nhất. Năm 2010, tỷ lệ hộ nghèo của vùng là 17,8%, cao gấp 8 lần so với Đông Nam Bộ (2,2%). Đến năm 2023, tỷ lệ hộ nghèo của vùng giảm xuống còn 12,6%. Con số này cao hơn khoảng 25 lần so với Đông Nam Bộ (0,5%). Về tỷ lệ giảm nghèo, vùng TDMNPB giảm tỷ lệ hộ nghèo 5,2% từ năm 2010 đến năm 2023. Thành tích này chỉ thấp hơn vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung (giảm 7,9%).

Chất lượng cuộc sống của người dân vùng TDMNPB vẫn cần phải ngang bằng với các vùng khác. Về xu hướng chung, tất cả các vùng đều tăng số giường bệnh qua các năm. Trong đó, vùng Trung du và miền núi phía Bắc có 45,517 giường bệnh vào năm 2022, tăng 1,26 lần so với 35,856 giường bệnh vào năm 2010.

3. Sử dụng chính sách tài khoá để cải thiện vấn đề bất bình đẳng thu nhập ở khu vực Trung du miền núi phía Bắc

Trong bài nghiên cứu “Addressing Income

Inequality in Vietnam’s Northern Midlands and Mountains: A Focus on Fiscal Policy Factors” (Ho & Benešová, 2023), tác giả đã nghiên cứu tác động của chính sách tài khoá đến sự bất bình đẳng thu nhập của khu vực TDMNPB thông qua việc sử dụng dữ liệu bảng gồm 7,980 quan sát theo mô hình sau:

$$GINC_{it} = \beta_1 LnINVEST_{it} + \beta_2 LnHEALTHEXP_{it} + \beta_3 LnTAX_{it} + \beta_5 LnEXPENSION_{it} + \beta_5 LnSOCIAL_{it} + \beta_6 EDU_{it} + \mu \quad (1)$$

Trong đó:

- Biến phụ thuộc Bất bình đẳng (GINC_{it}) là hệ số Gini theo thu nhập của tỉnh *i* tại thời điểm *t*.

- Các biến độc lập:

+ Biến Đầu tư hộ gia đình (INVEST_{it}) là đầu tư sản xuất, kinh doanh của từng hộ gia đình ở tỉnh *i* tại thời điểm *t*, đơn vị VND.

+ Biến Thuế thu nhập của hộ gia đình (TAX_{it}) là thuế thu nhập của mỗi hộ gia đình ở tỉnh *i* tại thời điểm *t*, đơn vị VND.

+ Biến Chi tiêu y tế của hộ gia đình (HEALTHEXP_{it}) là chi tiêu cho y tế của mỗi hộ gia đình ở tỉnh *i* tại thời điểm *t*, đơn vị VND.

+ Biến Lương hưu của hộ gia đình (PENSION_{it}) là lương hưu của mỗi hộ gia đình ở tỉnh *i* tại thời điểm *t*, đơn vị VND.

+ Biến An sinh xã hội (SOCIALit) là an sinh xã hội của Chính phủ cho mỗi hộ gia đình ở tỉnh i tại thời điểm t , đơn vị VND.

+ Biến Giáo dục (EDUit) là số năm đi học của chủ hộ ở tỉnh t tại thời điểm t , đơn vị năm.

Số liệu được thu thập và tính toán từ bộ dữ liệu VHLSS giai đoạn 2010-2020. Hệ số GINI thu nhập (G_{inc}) được tính trực tiếp tại trang web: <http://www.wessa.net/co.wasp> theo phương pháp GINI đường cong Lorenz dựa trên dữ liệu thu nhập và chi tiêu của từng hộ gia đình tại từng tỉnh. Các biến bao gồm INVEST; TAX; HEALTHEXP; PENSION; SOCIAL được thực hiện trên logarit cơ số mười để giúp kiểm soát các giá trị cao trong mẫu nghiên cứu.

Sau khi tiến hành hồi quy theo các mô hình hồi quy (FEM và OLS) và thực hiện kiểm định để lựa chọn mô hình phù hợp, tác giả đã có kết quả mô hình sau cùng như sau:

$$\begin{aligned} GINC_{it} = & 0.74 - 0.019LnINVEST_{it} \\ & + 0.012LnHEALTHEXP_{it} + 0.016LnTAX_{it} \\ & + 0.001LnEXPENSION_{it} - 0.022LnSOCIAL_{it} \\ & - 0.01EDU_{it} - 0.00VHLSS \end{aligned} \quad (2)$$

Kết quả nghiên cứu từ mô hình (2) chỉ ra, trong điều kiện các yếu tố khác không đổi khi đầu tư của hộ gia đình ($LnINVEST$) và an sinh xã hội ($LnSOCIAL$) tăng lên 1% thì bất bình đẳng trong thu nhập sẽ lần lượt giảm đi 1.9% và 2.2%. Tương tự, khi học vấn tăng lên 1 năm, bất bình đẳng thu nhập sẽ giảm đi 1%. Ngược lại, trong điều kiện các yếu tố khác không đổi, khi chi tiêu y tế ($LnHEALTHEXP$); thuế thu nhập ($LnTAX$); lương hưu ($LnPENSION$) tăng lên 1% thì bất bình đẳng trong thu nhập cũng sẽ tăng lên lần lượt là 1.2%; 1.6% và 0.1%.

4. Thảo luận và kết luận

Trong kết quả của nghiên cứu của mình, tác giả đưa ra bằng chứng rõ ràng rằng chi tiêu cho y tế, lương hưu và thuế thu nhập đều sẽ làm tăng bất bình đẳng trong thu nhập hộ gia đình trong khi an sinh xã hội làm giảm bất bình đẳng trong thu nhập hộ gia đình. Những kết quả này tương tự như kết quả của Đặng Văn Cường (2019) và Muinel-Gallo & Roca-Sagalés (2014).

Kết quả từ các biến đại diện cho chính sách tài khóa đã chứng minh tầng lớp trung lưu và nghèo bị ảnh hưởng bởi chính sách tài khóa. Đồng thời, người giàu sẽ là người hưởng lợi. Kết quả này được tạo ra thông qua chi tiêu cho y tế (làm trầm trọng thêm bất bình đẳng từ tầng lớp trung lưu và nghèo) và chi tiêu an sinh xã hội cho lương hưu (tăng hệ thống lương hưu sẽ làm giảm sự tham gia của tầng lớp thấp hơn). Kết quả cho thấy đầu tư của hộ gia đình sẽ làm giảm bất bình đẳng và cải thiện tỷ lệ thu nhập của người nghèo và tầng lớp trung lưu trong khi làm giảm sự tham gia của người giàu. Muinel-Gallo & Roca-Sagalés (2014) cũng đưa ra những phát hiện tương tự.

Tỷ lệ đầu tư tương đối cao là 1.9% và an sinh xã hội là 2.2% sẽ tạo ra tác động kích thích làm giảm áp lực từ các chính sách tài khóa như thuế, lương hưu và chi tiêu vì tác động theo tỷ lệ phần trăm tương đối thấp. Cuối cùng, việc nâng cao trình độ học vấn của hộ gia đình sẽ giúp giảm bất bình đẳng thu nhập trong tương lai vì những cơ hội mà giáo dục mang lại là rất lớn so với những hộ gia đình có trình độ học vấn thấp. Kết quả này cũng ủng hộ những phát hiện về trình độ học vấn và bất bình đẳng thu nhập ở Việt Nam với một số tác giả như: Phong Linh và Anh Trúc (2016), Trần Huy Phương và các đồng nghiệp (2021).

Việc Chính phủ thực hiện các chính sách tài khóa tập trung vào việc tăng đầu tư công và tập trung vào phân phối thu nhập công bằng hơn đang góp phần hạn chế tác động của bất bình đẳng thu nhập đến tăng trưởng kinh tế của vùng Trung du và miền núi phía Bắc. Trong tương lai, Chính phủ có thể tập trung nhiều hơn vào việc thay đổi không chỉ cơ cấu thuế và kiểm soát lương hưu mà còn cả hành vi chi tiêu cho y tế của hộ gia đình, đồng thời cải thiện việc kiểm soát trốn thuế, khuyến khích hộ gia đình đầu tư bằng các gói vay ưu đãi hoặc tăng cường thực hiện các hoạt động an sinh xã hội và khuyến khích học tập ở các vùng sâu vùng xa, đặc biệt là khi mẫu nghiên cứu là vùng Trung du và miền núi phía Bắc ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Đặng Văn Cường (2019). Tác động của thuế GTGT đến bất bình đẳng thu nhập tại các nước ASEAN. Tạp chí Nghiên cứu tài chính-Marketing, 54, 1-11.
2. Trần Huy Phương, Quản Hữu Hoàng Anh, Lù Thị Khuyên, Lương Thị Như Nguyệt (2021). Các yếu tố ảnh hưởng đến bất bình đẳng thu nhập giữa nam và nữ tại các tỉnh, thành ở Việt Nam. Tạp chí Kinh tế và phát triển, 290(2), 12-22.
3. Lê Hồ Phong Linh và Nguyễn Ngọc Anh Trúc (2016). Tác động của bất bình đẳng đến tăng trưởng kinh tế Việt Nam giai đoạn 2002-2012. Tạp chí khoa học Đại học mở Thành phố Hồ Chí Minh-Kinh tế và Quản trị kinh doanh, 11(2), 33-44.
4. Tổng cục Thống kê (2023). Thông cáo báo chí Kết quả Khảo sát mức sống dân cư năm 2023. Truy cập tại <https://www.gso.gov.vn/tin-tuc-thong-ke/2024/04/thong-cao-bao-chi-ket-qua-khao-sat-muc-song-dan-cu-nam-2023/>
5. Bộ Chính trị. (2022). Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 22 tháng 11 năm 2022 V/v Tư duy mới và tầm nhìn mới cho phát triển vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.
6. Aiyar, S., & Ebeke, C. (2020). Inequality of opportunity, inequality of income and economic growth. *World Development*, 136, 105115.
7. Barannyk, L., Dobrovol'ska, O., Taranenko, V., Koriahin, T., & Rybalchenko, L. (2021). Personal income tax as a tool for implementing state social policy. *Investment Management & Financial Innovations*, 18(2), 287.
8. Barro, R. J. (2000). Inequality and Growth in a Panel of Countries. *Journal of Economic Growth*, 5(1), 5-32.
9. Benabou, R. (2000). Unequal societies: Income distribution and the social contract. *American Economic Review*, 91(1), 96-129.
10. Bjørnskov, C. (2008). The growth-inequality association: Government ideology matters. *Journal of Development Economics*, 87(2), 300-308.
11. Dabla-Norris, E. (2015). Causes and Consequences of Income Inequality: A Global Perspective. [Online] Available at <https://www.imf.org/external/pubs/ft/sdn/2015/sdn1513.pdf>
12. Erman, L., & Te Kaat, D. M. (2019). Inequality and growth: Industry-level evidence. *Journal of Economic Growth*, 24(3), 283-308.
13. Glomm, G., & Kaganovich, M. (2008). Social security, public education and the growth-inequality relationship. *European Economic Review*, 52(6), 1009-1034.
14. Ho, L. H., & Beněová, I. (2023). Addressing Income Inequality in Vietnam's Northern Midlands and Mountains: A Focus on Fiscal Policy Factors. *Liberec Economic Forum*, 264.
15. Kang, W., & Imai, K. S. (2012). Pro-poor growth, poverty and inequality in rural Vietnam. *Journal of Asian Economics*, 23(5), 527-539.
16. Malla, M. H., & Pathranarakul, P. (2022). Fiscal policy and income inequality: The critical role of institutional capacity. *Economics*, 10(5), 115.
17. Mankiw, N. G. (2021). *Principles of economics*. Cengage Learning, USA.
18. Muineló-Gallo, L., & Roca-Sagalés, O. (2011). Economic growth, inequality and fiscal policies: A survey of the macroeconomics literature. *Theories and Effects of Economic Growth*, 99-119.
19. Oishi, S., Kushlev, K., & Schimmack, U. (2018). Progressive taxation, income inequality, and happiness. *American Psychologist*, 73(2), 157.

20. Salotti, S., & Trecroci, C. (2018). Cross-country evidence on the distributional impact of fiscal policy. *Applied Economics*, 50(51), 5521-5542.
21. Sylwester, K. (2000). Income inequality, education expenditures, and growth. *Journal of Development Economics*, 63(2), 379-398.
22. Vanclay, F. (2017). Project-induced displacement and resettlement: from impoverishment risks to an opportunity for development? *Impact Assessment and Project Appraisal*, 35(1), 3-21.

Ngày nhận bài: 26/11/2024

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 13/12/2024

Ngày chấp nhận đăng bài: 29/12/2024

THE INFLUENCE OF FISCAL POLICY ON INCOME INEQUALITY IN VIETNAM'S NORTHERN MIDLANDS AND MOUNTAINS REGION

● **HO HUONG LIEN**

Faculty of Accounting and Finance,
Electric Power University

ABSTRACT:

The Northern Midlands and Mountains region is one of Vietnam's six economic zones, receiving governmental attention yet still facing significant socio-economic challenges, including the lowest per capita income and the highest income inequality in the country. This study analyzes the interaction between fiscal policy factors and income inequality to propose solutions for narrowing the income gap in the region. The findings highlight the critical role of increased investment and improved household education in reducing inequality and fostering economic growth. These insights provide valuable guidance for policymakers and strategists in formulating effective measures to promote equitable and sustainable development in the region.

Keywords: economic growth, income inequality, fiscal policy, tax, the Northern Midlands and Mountains region.